

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/6/2024.

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Nhơn**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Mai Tấn Lộc**

Ông **Võ Văn Lường**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung** - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 175/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Hàm Y**, sinh năm 1988. Địa chỉ: k3, thị trấn CB, huyện CB tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Tô Phương H**, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp 2, xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 01/4/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Hàm Y trình bày:*

Chị và anh Tô Phương H tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2013, có đăng ký kết hôn ngày 04/6/2013 tại Ủy ban nhân dân xã PA huyện CL, tỉnh Tiền

Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, anh Hải nghiện ma túy. Mặc dù chị khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống, chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung tên Tô Phương V, sinh ngày 17/10/2013 và Tô Phương U, sinh ngày 10/12/2018. Từ lúc chị và anh H sống ly thân hai con sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng cho một cháu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Tô Phương H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên anh H không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Y và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Tô Phương H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hàm Y, xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hàm Y và anh Tô Phương H chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn ngày 04/6/2013 tại Ủy ban nhân dân xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Nguyễn Hàm Y trình bày, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, anh H nghiện ma túy. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay.

Bị đơn anh Tô Phương H vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Y, không tham gia các phiên hòa giải do Tòa án tổ chức, qua đó cho thấy anh H không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau”. Thế nhưng giữa chị Y và anh H đã không còn tình nghĩa vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và không chung sống với nhau đã lâu. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Y và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Y yêu cầu được ly hôn với anh H là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Chị Y và anh H có 02 con chung tên Tô Phương V, sinh ngày 17/10/2013 và Tô Phương U, sinh ngày 10/12/2018. Khi ly hôn chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con.

Xét thấy, từ lúc chị Y và anh H sống ly thân, hai cháu V và U sống chung với chị Y, được chị Y chăm sóc tốt. Cháu V đã trên 07 tuổi, cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị Y. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“ Khi ly hôn vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Căn cứ vào quy định trên, Hội đồng xét xử giao hai cháu V và U cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng: Chị Y yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi hai con chung Tô Phương V và Tô Phương U mỗi tháng 1.000.000đồng cho một cháu. Căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “ Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”.

Căn cứ quy định trên, xét yêu cầu của chị Y yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi hai con chung Tô Phương V và Tô Phương U mỗi tháng 1.000.000đồng cho một cháu là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Hàm Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hàm Y.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hàm Y được ly hôn với anh Tô Phương H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Tô Phương V, sinh ngày 17/10/2013 và Tô Phương U, sinh ngày 10/12/2018 cho chị Nguyễn Hàm Y tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Tô Phương H được quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Anh Tô Phương H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung Tô Phương V, sinh ngày 17/10/2013 và Tô Phương U, sinh ngày 10/12/2018 mỗi tháng 1.000.000đồng cho một cháu. Thực hiện cấp dưỡng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Hàm Y phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Nguyễn Hàm Y đã nộp 300.000đồng tạm ứng phí theo biên lai thu số 0002569 ngày 16/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang, do đó xem như đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Hàm Y có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tô Phương H có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhơn

